

Tư tưởng Hồ Chí Minh đến quan điểm Đại hội XIV của Đảng về hạnh phúc của nhân dân

21/01/2026 15:23

PGS, TS ĐỖ XUÂN TUẤT

*Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

DOI: <https://doi.org/10.70786/PTOJ.2026.1977>

Tóm tắt: Hạnh phúc của nhân dân là giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh và là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội nhằm mang lại ấm no, tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Qua 40 năm đổi mới, Đảng ta kiên định quan điểm “dân là gốc”, khẳng định nhân dân là trung tâm, chủ thể và là người thụ hưởng thành quả phát triển. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của quan điểm này, đồng thời đề xuất nghiên cứu xây dựng Bộ chỉ số đo lường hạnh phúc nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển vì hạnh phúc của nhân dân, qua đó khẳng định bản chất nhân văn, tiến bộ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.



Tổng Bí thư Tô Lâm với nhân dân huyện đảo Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng
Ảnh: TTXVN

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng vĩ đại của dân tộc Việt Nam, đã trọn đời phấn đấu, hy sinh vì lý tưởng độc lập, tự do cho dân tộc và ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Trong thời kỳ đổi mới, trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoạch định và lãnh đạo triển khai thực hiện đường lối đổi mới với quan điểm cốt lõi: nhân dân là chủ thể của sự nghiệp đổi mới, được đặt ở vị trí trung tâm và là người thụ hưởng toàn bộ thành quả của đổi mới, hướng tới cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đại hội XIV của Đảng - Đại hội đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, hướng tới hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nước Việt Nam “hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”, thể hiện rõ sự kế thừa, bổ sung và phát triển nhận thức lý luận về hạnh phúc của nhân dân. Qua đó, thể hiện sự kiên định, trung thành và vận dụng, phát triển

sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới của đất nước và xu thế phát triển của thời đại.

2. Nội dung

Đứng trước yêu cầu và đòi hỏi bức thiết của cách mạng, trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể, Đảng ta luôn nhận thức sâu sắc tầm vóc, nội dung, giá trị, ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự do, hạnh phúc; xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, nhất quán, xuyên suốt của cách mạng. Nhờ đó, dưới ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã khơi dậy và phát huy được sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân; phấn đấu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay), trên nền tảng nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã hoạch định đường lối đổi mới và lãnh đạo tổ chức thực hiện với quan điểm xuyên suốt: nhân dân là chủ thể của sự nghiệp đổi mới, là trung tâm của mọi chiến lược phát triển và là người thụ hưởng trực tiếp, toàn diện thành quả của đổi mới.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc của nhân dân, dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đúc kết 5 bài học kinh nghiệm xuyên suốt, mang tầm lý luận, có giá trị định hướng thực tiễn cho nhiệm kỳ mới và những năm tiếp theo, trong đó, nhấn mạnh việc “kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, lấy phát triển để ổn định và ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân”. Đặc biệt, bài học thứ ba bổ sung nội dung “hạnh phúc” và diễn đạt rõ ràng, ngắn gọn, nhưng cô đúc tư tưởng “Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân”. Quan điểm này thể hiện bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy hành động của Đảng về mục tiêu phấn đấu mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, là sự kết tinh và tỏa sáng giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn về “hạnh phúc cho nhân dân” trong điều kiện mới. Nhận thức đó được xây dựng từ cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc sau đây:

Thứ nhất, nhân dân hạnh phúc là một trạng thái xã hội tiến bộ, văn minh cần đạt tới và là mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Xu thế vận động của lịch sử nhân loại từ cổ chí kim, nhất là trong xã hội hiện đại đều hướng tới mục tiêu chung là vì hạnh phúc của con người. Từ học thuyết Khổng Tử, Kitô giáo đến chủ nghĩa Mác -Lênin đều có điểm chung, đó là mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Trên lập trường duy vật khoa học, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định nguyên tắc tất cả vì con người, vì hạnh phúc của con người.

Theo tư tưởng của C.Mác “Hạnh phúc là đấu tranh”. Những người cộng sản đấu tranh để mang lại “tự do cho mỗi người là tự do cho tất cả mọi người”. Trên con đường đấu tranh nhằm mang lại tự do và hạnh phúc cho nhân loại, nhất là với giai cấp vô sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tìm ra căn nguyên mọi sự khổ đau của con người, đó là nạn áp bức giai cấp, là chế độ người bóc lột người, là sự bóc lột của giai cấp thống trị đối với giai cấp bị trị trong chủ nghĩa tư bản,... Từ đó, các ông đã liên hiệp, đoàn kết những người cùng khổ trên thế giới đấu tranh để mưu cầu tự do, hạnh phúc cho con người trên hiện thực. Là người vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã suốt đời phấn đấu, hy sinh cho lý tưởng cao cả “muốn cho nhân loại được tự do, hạnh phúc”⁽¹⁾.

Thứ hai, phấn đấu mang lại hạnh phúc cho nhân dân, làm cho “dân hạnh phúc” là chân lý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết; di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng và cách mạng Việt Nam: Đảng phải có kế hoạch thật tốt để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, để nhân dân được ấm no, “sống một đời hạnh phúc”

Xuất phát từ đòi hỏi khách quan của thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh lựa chọn con đường phát triển của dân tộc là con đường cách mạng vô sản. Đó là con đường đi tới mục tiêu của chủ nghĩa xã hội “nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁽²⁾. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân là “tối thượng”, là chân lý. Người nói: “Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý”⁽³⁾.

Trong Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁽⁴⁾. Đảng lãnh đạo cách mạng để mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là sứ mệnh lịch sử, là hiện thực hóa chân lý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

khẳng định bằng cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Vì vậy, khi vĩnh biệt Người, Đảng ta đã nguyện thề: “Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào”⁽⁵⁾.

Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng nhấn mạnh trong mọi chủ trương, chính sách, “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁽⁶⁾. Trên nền tảng quan điểm đó, Đảng lãnh đạo bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội để mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Thứ ba, “dân là gốc”, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là “kế sâu rễ, bền gốc” để thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta, so với nhân dân, những người cộng sản chỉ như giọt nước trong đại dương và chỉ bằng sức riêng của mình, những người cộng sản không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đảng dù vĩ đại đến đâu cũng chỉ là một bộ phận của nhân dân. V.I.Lênin từng nhấn mạnh rằng “Quần chúng lao động ủng hộ chúng ta. Sức mạnh của chúng ta là ở đó. Nguồn gốc khiến cho chủ nghĩa cộng sản thế giới trở thành vô địch cũng là ở đó”⁽⁷⁾.

Với tư tưởng “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁽⁸⁾, Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong xây dựng chế độ mới: “phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng”⁽⁹⁾. Luôn đặt nhân dân ở vị trí trung tâm của cách mạng, Người xác định: Cách mạng là việc chung của dân chúng chứ không phải việc một hai người; “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân”⁽¹⁰⁾. Nhân dân là chủ thể, là người làm nên lịch sử và cũng là người được thụ hưởng những thành quả do chính mình tạo ra. Dân chúng đồng lòng việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì cũng không nên làm.

Từ thực tiễn cách mạng, khi tổng kết 35 năm đổi mới, Đảng ta đã đúc kết bài học quý “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục đích phấn đấu”⁽¹¹⁾.

Thành công của sự nghiệp cách mạng, công cuộc đổi mới, cũng như việc thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới sẽ không tách rời cơ sở nền tảng, gốc rễ “dân là gốc”, từ đó mới phát huy được sức mạnh vĩ đại của nhân dân. Đây cũng là tinh thần xuyên suốt trong Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Quan điểm đó đòi hỏi trong hoạt động thực tiễn, Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo đời sống mọi mặt cho nhân dân ngày một tốt hơn; thực hiện tốt phương châm dân vận với tư tưởng cốt lõi “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và đích cuối cùng của sự thụ hưởng là Dân hạnh phúc.

Thứ tư, bổ sung thành tố “hạnh phúc của Nhân dân” trong bài học kinh nghiệm 40 năm đổi mới do Đại hội XIV của Đảng đúc kết là sự thể hiện phương châm cốt lõi của công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, thể hiện bản chất của một Đảng cách mạng vì nước, vì dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽¹²⁾. Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất của một Đảng “là đạo đức, là văn minh”, đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc; đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Chính vì vậy, nhân dân dành cho Đảng với danh xưng gần gũi, gắn bó, thiêng liêng: Đảng ta.

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, với vai trò là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, trong công cuộc đổi mới, Đảng đã hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn và hợp lòng dân. Nhờ đó, đã huy động được mọi tiềm năng, sức mạnh của nhân dân, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, mang lại cho nhân dân cuộc sống ngày

càng ấm no, hạnh phúc. Đồng thời củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, Đảng càng cần giữ vững và làm giàu bản chất Đảng chân chính cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó, mang lại hạnh phúc cho nhân dân là hệ giá trị đỉnh cao của Đảng “là đạo đức, là văn minh”.

Thứ năm, từ quan điểm “hạnh phúc của Nhân dân”, để bảo đảm nhân dân ngày càng thụ hưởng đầy đủ các thành quả của công cuộc đổi mới, đề xuất Ban Bí thư Trung ương Đảng, giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương và các cơ quan có liên quan tiến hành xây dựng Bộ chỉ số đo lường hạnh phúc, trong đó có Bộ chỉ số về: “Nhân dân hạnh phúc”, “Gia đình hạnh phúc”, “Xã hạnh phúc”, “Tỉnh hạnh phúc”, “Cơ quan, tổ chức hạnh phúc”, tiến tới hoàn thiện Bộ chỉ số đo lường “Quốc gia hạnh phúc” vào năm 2030 trong lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Kiến nghị này dựa trên cơ sở luận cứ sau:

Một là, hạnh phúc là chỉ số đo lường mức độ cuộc sống của con người đạt tới “trạng thái sung sướng do đáp ứng được mọi ý nguyện”⁽¹³⁾. Cấp độ thụ hưởng cao nhất, đích đến thụ hưởng của người dân là sự ấm no, sung sướng, cả trong đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Như thế, hạnh phúc của người dân không chỉ được đo lường ở mức độ giàu có, sung túc về vật chất mà còn là sự phong phú, vui vẻ, an yên về đời sống tinh thần, phát triển toàn diện và được sống trong môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn, “người với người sống để yêu nhau”, nhân ái, nhân văn, với sự gắn kết xã hội bền vững và chính sách xã hội, an sinh xã hội vì con người trong từng bước phát triển và trong từng chính sách phát triển, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Đó là trạng thái mà xã hội tiến bộ, văn minh cần hướng tới và giải quyết để đạt được.

Như vậy, xây dựng bộ chỉ số “Nhân dân hạnh phúc”, “Gia đình hạnh phúc”, “Xã hạnh phúc”, “Tỉnh hạnh phúc”, “Cơ quan, tổ chức hạnh phúc”, “Quốc gia hạnh phúc” không chỉ phù hợp nhu cầu, khát vọng của con người, được phản ánh trong các lý thuyết xã hội tiến bộ, nhất là trong chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước ta, mà còn thể hiện bản chất nhân đạo, tiến bộ của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang chung tay xây dựng.

Hai là, bộ chỉ số “Nhân dân hạnh phúc”, “Gia đình hạnh phúc”, “Xã hạnh phúc”, “Tỉnh hạnh phúc”, “Cơ quan, tổ chức hạnh phúc”, “Quốc gia hạnh phúc” thể hiện hệ giá trị của chế độ xã hội mà nhân dân ta xây dựng. Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong Tuyên ngôn độc lập (2-9-1945) khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định mưu cầu hạnh phúc là quyền thiêng liêng và bất khả xâm phạm của con người “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁽¹⁴⁾. Sắc lệnh số 50 ngày 9-10-1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành, long trọng khắc ghi “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiếp đó, Người nêu rõ: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁵⁾.

Tư tưởng đó ngày càng được nhận thức đầy đủ về bản chất và ý nghĩa thiêng liêng; được “khảm” trong Hiến pháp dân chủ. Lời nói đầu Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi rõ: “Với tinh thần đoàn kết, phấn đấu sẵn có của toàn dân, dưới một chính thể dân chủ rộng rãi, nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc, cùng nhịp với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hòa bình của nhân loại”.

Thực tiễn cách mạng do Đảng lãnh đạo, nhất là thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước 40 năm qua càng củng cố vững chắc hệ giá trị “Dân hạnh phúc” trong hệ giá trị của đổi mới và phát triển đất nước. Đại hội XIV với chủ đề: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”, chính là sự kế tục, kiên định, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân hạnh phúc.

3. Kết luận

Sức mạnh của quốc gia là tổng hợp sức mạnh của các nhân tố, đặc biệt là sức mạnh của nhân dân. Vì thế, xây dựng một chiến lược quốc gia vì hạnh phúc của nhân dân luôn là kế lớn trăm năm “sâu rễ bền gốc” cho sự phát triển đất nước cường thịnh. Trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, của kỷ nguyên phát triển mới, Đảng phải thể hiện ở tính tiên phong, không ngừng nâng cao trí tuệ, bản lĩnh của Đảng

cầm quyền để thực hiện sứ mệnh lãnh đạo, dẫn dắt đất nước ngày càng phát triển vì hạnh phúc của nhân dân; giữ vững bản chất cách mạng và vai trò tiên phong; đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào lòng dân và sức dân, đồng lòng, quyết chí vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa đất nước phát triển bứt phá, bền vững trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu, trong nhịp bước khẩn trương của thời đại, tiến cùng trào lưu tiên bộ của thế giới.

Bài đăng trên số đặc biệt năm 2026 chào mừng Đại hội XIV của Đảng

Ngày nhận bài: 15-12-2025;

Ngày bình duyệt: 26-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 05-01-2026.

Email tác giả: tuattclsd@yahoo.com.vn

(1) Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh quá trình hình thành và phát triển*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1993, tr.9.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.415.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.378.

(4), (5), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.624, 628, 325.

(6), (14), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.65, 4, 64.

(7) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.39, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.257-258.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr. 362.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr. 232.

(11) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27-28.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.289.

(13) Nguyễn Như ý (chủ biên): *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1998, tr.782.